

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BTL

- **Thành phần hội đồng xét xử gồm có:**
 - **Thẩm phán** – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ
 - **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Phan Thị Thúy Hà
Ông Nguyễn Văn Sơn
 - **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/TLHS-ST ngày 23/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 07 /4/2023 đối với bị cáo:

1/ D - sinh năm 1979; HKTT và nơi ở: Thôn T, xã Đ, huyện H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L và bà: K; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân Từ năm 1998 đến 2014 có 06 tiền án đã được xóa án tích gồm những bản án sau: Bản án số 39/HSST ngày 12/02/1998 Tòa án nhân dân quận G, Hà Nội xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 99/HSST ngày 15/8/1998 Tòa án nhân dân quận G, Hà Nội xử 09 tháng tù về tội trộm cắp, tổng hợp với bản án số 39/HSST buộc phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù; Bản án số 145/HSST ngày 22/12/2000 Tòa án nhân dân quận G, Hà Nội xử 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 27/4/2022; Bản án số 57/2006/HSST ngày 26/01/2006 Tòa án nhân dân quận Đ, Hà Nội xử 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 24/5/2007; Bản án số 61/2008/HSST ngày 28/3/2008 Tòa án nhân dân quận G, Hà Nội xử 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 23/01/201; Bản án số 177/2014/HSST ngày 23/7/2014 Tòa án nhân dân quận G, Hà Nội xử 04 năm tù giam về tội cướp giật tài sản;Tạm giữ, tạm giam: 17/12/2022 (có mặt).

2/ T - sinh năm 1976; HKTT và nơi ở: Thôn B, xã C, huyện H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: T (chết) và bà: M; Vợ: N có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 18/12/2022(có mặt).

Bị hại: Chị H; Sinh năm 2002; Nơi ở: TDP T, phường P, quận NTL, Hà Nội (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan: Anh K, Sinh năm 1979; Hiện ở: Số 2 ngách 2/10 Khu tập thể X, phường P, NTL, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/12/2022, tổ công tác Công an quận BTL tiến hành tuần tra, kiểm soát tuyến đường Quốc lộ 32 - Nhổn, khi đến gần khu vực cổng chào H, T, quận BTL, Hà Nội thì phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe máy Honda Wave S màu trắng, biển kiểm soát: 29X5 - 185.58 có biểu hiện nghi vấn nên đã cho dừng xe để kiểm tra. Tại chỗ nam thanh niên khai tên D (Sinh năm: 1979; HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện H, Hà Nội) nhưng không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên đã mời về trụ sở để xác minh, làm rõ. Tại cơ quan công an, D khai đã cùng T (sinh năm: 1976, HKTT: Thôn B, xã C, huyện H, Hà Nội) thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản ngày 05/12/2022 tại K, BTL, Hà Nội.

Quá trình điều tra, xác minh xác định D, T là người đã thực hiện hành vi Cướp giật điện thoại của chị H (Sinh năm: 2002, HKTT: X, T, N, Thanh Hóa) sau đó mang đi đặt cho anh K (Sinh năm: 1979; HKTT: TDP số 1, P, NTL, Hà Nội) để vay tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận BTL ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với D và T.

Thu giữ của D: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu trắng, biển kiểm soát: 29X5 - 185.58; số khung: RLHJC5269DY170133; số máy: JC52E - 1083026, 01 mũ bảo hiểm màu xanh - đen, có dán băng dính màu đen.

Thu giữ của T: 01 áo khoác dài tay, kiểu áo phao màu xám đã qua sử dụng.

Thu giữ của anh K: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu đen xám, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 22/12/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận BTL có yêu cầu số 05 yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại vật chứng thu giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận BTL kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu đen - xám, dung lượng 64Gb đã qua sử dụng trị giá 1.100.000 đồng.

Ngày 30/12/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận BTL có Quyết định trưng cầu giám định số 60 trưng cầu giám định số khung số máy của chiếc xe máy Honda Wave S, BKS: 29X5 - 185.58.

Tại Kết luận giám định số 305 ngày 12/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave S đeo

Biển kiểm soát: BKS: 29X5 - 185.58, số khung nguyên thủy: RLHJC5269DY170133; số máy nguyên thủy: JC52E - 1083026.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 05/12/2022, sau khi D, T cùng nhau dùng thuốc Methadone tại Trung tâm y tế quận NTL, Hà Nội xong, D điều khiển xe máy Honda Wave S màu trắng, biển kiểm soát: 29X5 - 185.58 chở T đi về. Khi đi trên đường Cầu Diễn đến đoạn gần T đường 70 giao với Quốc lộ 32, thuộc phường K, BTL, Hà Nội thì phát hiện chị H điều khiển xe máy Honda Airblade đi một mình cùng chiều, sau lưng có đeo 01 chiếc ba lô màu đen, túi ba lô bên trái có để 01 chiếc điện thoại di nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu đen- xám. Thấy vậy, D bảo với T “điện thoại kia”, do trước đây D đã nhiều lần rủ T đi cướp giật tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng nhưng T không đi, nên lúc này T tự hiểu là D nói có điện thoại để cướp giật. Do đang hết tiền, cần tiền mua ma túy nên T đồng ý và không nói gì nên D tăng ga đuổi theo chị H khoảng 20-40 mét rồi điều khiển xe áp sát từ bên trái, dùng tay phải giật chiếc điện thoại, chuyển sang tay trái đưa cho T cầm rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường 70, T, BTL, Hà Nội. Bỏ chạy đến đường Trung Kiên, T, BTL, Hà Nội thì vào nhà anh Nguyễn Đăng D (Sinh năm: 1987; HKTT: TDP Hạ 12, T, BTL, Hà Nội) lẫn trốn. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng, không thấy có người đuổi theo nên D chở T đến cửa hàng điện thoại Trung Kiên Mobile, địa chỉ: Số 217 Phúc Diễn, P, NTL, Hà Nội. Tại đây, D đặt lại chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho anh K (Sinh năm: 1979; HKTT: P, NTL, Hà Nội) - là chủ cửa hàng để làm tin vay 200.000 đồng rồi đưa cho T cầm. Sau đó, cả hai đi về khu vực Đăm - T (không nhớ rõ vị trí) mua ma túy của một người đàn ông không quen biết rồi cùng nhau sử dụng hết.

Tại cơ quan Công an, D, T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D và T, ngày 07/3/2023 Công an quận BTL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, mức phạt 1.500.000 đồng/01 người.

Đối với anh K - Chủ cửa hàng Trung Kiên Mobile đã cho D vay 200.000 đồng và nhận chiếc điện thoại Iphone 6S Plus để làm tin. Do trước đây, D đã từng vay tiền và để lại điện thoại để làm tin rồi đã đến chuộc. Anh Kiên không biết chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu đen xám là do phạm tội ma có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đăng D đã cho D và T vào nhà nhưng không biết việc D và T vừa đi cướp giật tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu trắng BKS: 29X5-185.58, số khung: RLHJC5269DY170133; số máy: JC52E - 1083026. D khai mượn của bố để là ông L (sinh năm: 1947, HKTT: Thôn T, Đ, H, Hà Nội) làm phương tiện đi uống thuốc Methadone. Tra cứu xe xác định chủ xe là ông L. Tại cơ quan điều tra, ông L khai mua mới và đăng ký xe năm 2013, thì thoảng ông L có

cho D mượn xe để đi uống thuốc cai nghiện tại NTL, Hà Nội, ông L không biết việc D cướp giật tài sản. Tra cứu xe không có trong dữ liệu vật chứng nên ngày 10/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận BTL đã trao trả chiếc xe máy trên cho ông L .

Về dân sự: Ngày 10/3/2023, chị H được Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận BTL trao trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu đen xám. Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Anh K không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với các vật chứng thu giữ của D, T, tiếp tục tạm giữ chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận BTL, bị cáo D, T bị truy tố về tội Cướp giật tài sản theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BTL trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 27/3/2023 và đề nghị áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s,r Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo D từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù; Bị cáo T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù; Buộc 02 bị cáo phải truy nộp 200.000 đồng tiền hưởng lợi bất chính để xung công quỹ nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh - đen, có dán băng dính màu đen, 01 áo khoác dài tay, kiểu áo phao màu xám đều đã qua sử dụng; Các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ xung bằng tiền.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất so với Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận BTL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận BTL, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các biên bản tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ

sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 05/12/2022, trên đường Cầu Diễn đoạn gần T đường 70 giao với Quốc lộ 32 thuộc phường K, BTL, Hà Nội, D điều khiển xe máy chở T áp sát xe máy của chị H cướp giật của chị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu đen - xám trị giá 1.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo D và T đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn, bị cáo D giữ vai trò đầu vụ khởi xướng khi phát hiện chị H đi xe máy đeo ba lô túi bên cạnh đựng điện thoại Iphone D nói với T “ điện thoại kia” T hiểu ý là D nói đi cướp giật để lấy tiền cùng nhau đi mua ma túy sử dụng. T tham gia với vai trò đồng phạm khi D đi xe máy 1 tay áp sát xe máy của chị H, 1 tay cướp được chiếc điện thoại đưa cho T ngồi sau cầm, cùng nhau đi bán lấy tiền sử dụng ma túy. Nhân thân bị cáo D có 06 tiền án đã được xóa án tích nên bị cáo D phải có mức án cao hơn bị cáo T.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan công an các bị cáo tự khai ra hành vi cướp giật vào ngày 5/12/2022. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn có thái độ ăn ăn hối cải, tài sản đã được thu hồi trao trả cho người bị hại. Nhân thân bị cáo T chưa có tiền án tiền sự lần đầu phạm tội nên áp dụng Điểm s,r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự nên tòa không xem xét giải quyết.

- Anh K mua của 02 bị cáo chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu đen xám với giá 200.000 đồng. Anh Kiên không yêu cầu 02 bị cáo bồi thường 200.000 đồng nên buộc 02 bị cáo phải truy nộp tiền hưởng lợi bất chính để xung công quỹ nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh - đen, có dán băng dính màu đen, 01 áo khoác dài tay, kiểu áo phao màu xám đều cũ và đã qua sử dụng các bị cáo không yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy theo Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 171, Điểm s,r Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 299, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo D, T phạm tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt: Bị cáo D 45 (bốn mươi năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2022.

Xử phạt: Bị cáo T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2022.

Buộc 02 bị cáo D, T phải truy nộp 200.000 đồng tiền hưởng lợi bất chính để xung công quỹ nhà nước. Cụ thể: Mỗi bị cáo 100.000 đồng.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh - đen, có dán băng dính màu đen; 01 áo khoác dài tay, kiểu áo phao màu xám đều đã qua sử dụng. Hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án Quận BTL (biên bản giao nhận vật chứng số 131/23 ngày 30/3/2023).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa (Nếu có);
- VKSND quận BTL;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận BTL;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Huệ